

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/DS-ST

Ngày: 06-11-2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thuý Kiên

Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số
173/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 943/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm
2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1013/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm
2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S

Địa chỉ: số B P, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Vũ Quang L, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản
trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Cao Châu P, ***có mặt***

Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T2.

Địa chỉ: số C N, khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền ngày 14/9/2023

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, ***có mặt***

Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T2

Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2023.

Địa chỉ: số C N, khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1. Ông Chương Thành H, sinh năm 1966, ***đề nghị vắng mặt***

2. Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1966, *đề nghị vắng mặt*

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Nhứt T1, sinh năm 1994, *vắng mặt lần 2 không lý do*

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1994, *vắng mặt lần 2 không lý do*

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với ông Chương Thành H và bà Nguyễn Thị Kim L1 có ký hợp đồng tín dụng số 292/2023/HĐTD TL-CN ngày 24/5/2023, về việc cho ông H và bà L1 vay số tiền 3.000.000.000đ. Ngày 24/5/2023 ngân hàng đã giải ngân cho ông H bà L1 số tiền 3.000.000.000đ.

Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn kinh doanh lương thực.

Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ 25/5/2023 – 24/5/2024.

Lãi suất 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Lãi chậm trả đối với nợ lãi 10%/năm.

Trả nợ lãi: mỗi tháng trả 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, lãi suất được tính theo số ngày thực tế trong tháng. Trả nợ gốc: trả tất nợ khi đến hạn.

Đảm bảo cho hợp đồng tín dụng thì ông Huỳnh Nhứt T1, Nguyễn Thị Mỹ H1, Chương Thành H và Nguyễn Thị Kim L1 đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 056/TCTS-2022 ngày 19/5/2022, để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 121 diện tích 100m² đất ODT, tờ bản đồ số 21, giấy chứng nhận QSD đất số CT02546 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 17/4/2019 cho Công ty TNHH T3 đứng tên, ngày 13/5/2022 xác nhận chuyển nhượng cho ông Huỳnh Nhứt T1. Đất tọa lạc khu nhà vườn và tái định cư C, khu vực 3 sông H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Hiện nay bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc 3.000.000.000đ. 26/6/2023 bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng. Ngày 31/7/2023 ngân hàng đã ra thông báo thanh toán nợ lãi quá hạn.

Nguyên đơn thống nhất kết quả thẩm định tài sản ngày 06/9/2024 làm căn cứ giải quyết vụ án. Đến nay tài sản thế chấp không phát sinh thêm người thứ ba.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho ngân hàng tính đến ngày 27/9/2024 tổng số tiền: 3.469.752.037đ, trong đó: nợ gốc 3.000.000.000đ nợ lãi trong hạn 308.076.194đ, nợ lãi quá hạn 147.575.343đ, chậm thanh toán nợ lãi trong hạn là 14.100.500đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ. Trường hợp bị đơn không khả năng thanh toán nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Chương Thành H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2024:

Vào ngày 24/5/2023 ông cùng vợ bà Nguyễn Thị Kim L1 có ký hợp đồng tín dụng số 292/2023/HĐTDTL-CN để vay của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền 3.000.000.000đ, cùng ngày 24/5/2023 có ký giấy nhận nợ số 293/2023/GNN, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay được ghi nhận trong giấy nhận nợ mà ngân hàng cung cấp.

Đảm bảo nợ vay thì ông Huỳnh Nhứt T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1, có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 056/TCTS-2022 ngày 19/5/2022 để thế chấp đất tại thửa số 121, diện tích 100m² (ODT), tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại khu nhà vườn và tái định cư C, khu V Sông H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận QSD đất số CT02546 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3 ngày 17/4/2019 được chỉnh lý sang tên Huỳnh Nhứt T1 ngày 13/5/2022. Hợp đồng thế chấp được chứng thực theo quy định.

Nay ngân hàng yêu cầu ông có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/12/2023 là 3.191.974.688đ trong đó nợ gốc 3.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn 187.829.619đ, phạt do chậm thanh toán lãi 4.145.069đ bị đơn đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng, bị đơn đồng ý phát mãi tài sản thế chấp.

Đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa như sau:

Đại diện nguyên đơn: nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tính đến ngày 06/11/2024 tổng số tiền: 3.531.783.721đ, trong đó: nợ gốc 3.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn 308.076.194đ nợ lãi quá hạn 195.595.890đ, chậm thanh toán lãi trong hạn là 28.111.637đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Trường hợp bị đơn không khả năng thanh toán nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn Chương Thành H, Nguyễn Thị Kim L1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 06/11/2024 là 3.531.783.721đ, trong đó nợ gốc 3.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn 308.076.194đ, nợ lãi quá hạn 195.595.890đ, phạt chậm trả lãi trong hạn là 28.111.637đ và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đương sự phải chịu chi phí thẩm định và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa, bị đơn có đề nghị vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Chương Thành H, Nguyễn Thị Kim L1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tính đến ngày 06/11/2024 đối với hợp đồng tín dụng số 292/2023/HĐTDTL-CN ngày 24/5/2023 với tổng số tiền 3.531.783.721đ, trong đó nợ gốc 3.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn 308.076.194đ, nợ lãi quá hạn 195.595.890đ, chậm thanh toán lãi trong hạn là 28.111.637đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

[2.1] Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng quá trình giải quyết tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2024 bị đơn thừa nhận có vay tiền của ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S, có ký hợp đồng tín dụng ngày 24/5/2023, được ngân hàng giải ngân 3.000.000.000đ và có ký giấy nhận nợ ngày 24/5/2023. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn đồng ý trả số nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[2.2] Về tài sản đảm bảo đối với hợp đồng tín dụng ông Huỳnh Nhứt T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1, ông Chương Thành H và bà Nguyễn Thị Kim L1 đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 056/TCTS-2022 ngày 19/5/2022, để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 121 diện tích 100m² đất ODT, tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại khu nhà vườn và tái định cư C, khu V Sông H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận QSD đất số CT02546 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3 ngày 17/4/2019, được xác nhận chuyển nhượng cho Huỳnh Nhứt T1 ngày 13/5/2022. Việc thế chấp đã được công chứng, được đăng ký thế chấp với cơ quan có thẩm quyền. Do đó, nếu bị đơn không trả số nợ trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản trên để ưu tiên thu hồi nợ.

[3] Về án phí và chi phí thẩm định: bị đơn phải chịu theo quy định.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 262, 264, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần S.

Buộc bị đơn ông Chương Thành H và bà Nguyễn Thị Kim L1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ngân hàng Thương mại Cổ Phần S số tiền 3.531.783.721đ (*ba tỷ, năm trăm ba mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi một đồng*), trong đó nợ gốc 3.000.000.000đ (*ba tỷ đồng*), nợ lãi trong hạn 308.076.194đ (*ba trăm linh tám triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi bốn đồng*), nợ lãi quá hạn 195.595.890đ (*một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi đồng*), chậm thanh toán lãi trong hạn là 28.111.637 (*hai mươi tám triệu, một trăm mười một nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 07/11/2024 bị đơn ông Chương Thành H và bà Nguyễn Thị Kim L1 còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 121 diện tích 100m² đất ODT, tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại khu nhà vườn và tái định cư C, khu V Sông H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận QSD đất số CT02546 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3 ngày 17/4/2019 được xác nhận chuyển nhượng cho Huỳnh Nhứt T1 ngày 13/5/2022.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 06/9/2024 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Chương Thành H và bà Nguyễn Thị Kim L1 phải nộp 102.636.000đ (*một trăm linh hai triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ Phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 47.919.000đ (*bốn mươi bảy triệu, chín trăm mười chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005339, ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về chi phí xem xét thẩm định: Các khoản hết 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*), nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn ông Chương Thành H và bà Nguyễn Thị Kim L1 phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Khúc Thị Hồng